

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10-01-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Hương;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tý;

Bà Hồ Thị Thắm Thúy Hằng;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 380/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 597/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xã P, huyện L, tỉnh B; Địa chỉ liên lạc: Đường L, phường C, quận N, thành phố C.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Đường Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố C.

Nguyên đơn vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 26/9/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị M trình bày:

Bà và ông H có tổ chức đám cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh B vào ngày 31/5/2018. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà và có những lời lẽ xúc phạm bà. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời bà M xin bảo lưu lời

trình bày, yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt đối với các lần Tòa án triệu tập giải quyết và xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Minh H trình bày: Ông và bà M có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2018, quá trình quen biết thông qua bạn của ông, từ ngày quen nhau đến ngày đám cưới chưa đầy 02 tháng. Ông H cho rằng giữa ông bà không có mâu thuẫn mà do bà M lấy hết tiền của ông tiêu xài nên xin ly hôn với ông. Sau khi kết hôn ông H đã bán tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh về Cần Thơ tạo lập cuộc sống gia đình cùng bà M. Nay bà M xin ly hôn thì ông không đồng ý. Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải không thành nên đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Minh H có địa chỉ: đường Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố C. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bà Đặng Thị M có đơn xin vắng mặt các lần xét xử tại Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông H có đến Tòa án tham gia hòa giải. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vào ngày 14/12/2018, bị đơn ông H vắng mặt nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa. Đến nay, ông H vẫn vắng mặt phiên tòa xét xử lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Khoản 2, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông H và bà M.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị M và ông Trần Minh H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại xã P, huyện L, tỉnh B vào ngày 31/5/2018. Hôn nhân của bà M và ông H là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Qua sự trình bày của bà M, ông H thì thời gian tìm hiểu, tiến tới hôn nhân của ông bà chỉ trong một thời gian ngắn bắt đầu từ tháng 05/2018 đến tháng 7/2018. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Theo bà M nguyên nhân là do ông H có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà và có những lời lẽ xúc phạm bà nên bà xin ly hôn với ông H. Về phía ông H thì cho rằng do bà M lấy hết tiền của ông tiêu xài nên xin ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn với bà M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án động viên hòa giải đoàn tụ nhưng bà M cương quyết xin ly hôn. Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ hai bên không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân hiện tại, không có thiện chí để đoàn tụ gia đình.

Từ những lý do trên cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà M và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà M yêu cầu được ly hôn với ông H là có cơ sở, phù hợp với căn cứ cho ly hôn tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.2] Về Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn bà M được Tòa án chấp nhận nên bà M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M đối với ông Trần Minh H về việc “Ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đặng Thị M ly hôn với ông Trần Minh H.

2. Về con chung: Không có, không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đặng Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà M đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 009477 ngày 26/9/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Bà M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo.

***Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
- UBND xã P, Huyện L, T. B
- (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương